|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NINH GIANG  **TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN NINH GIANG**  ––––––––––––––  Số: /KH-THCSTT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  –––––––––––––––––––––––  *Ninh Giang, ngày 05 tháng 9 năm 2012* |

# **KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**

# **GIAI ĐOẠN 2012 - 2017, TẦM NHÌN ĐẾN 2022**

# Trường THCS Thị trấn Ninh Giang - Ninh Giang - Hải Dương được thành lập năm 1952, trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã từng bước khẳng định được vị thế của mình. Được sự quan tâm chỉ đạo tích cực của Đảng ủy HĐND- UBND Thị trấn Ninh Giang, Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Ninh Giang, sự ủng hộ nhiệt tình của các thế hệ cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội, đặc biệt là sự nỗ lực cố gắng của các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đã có nhiều đóng góp vào sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương. Từ đó góp phần xây dựng và phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo nước nhà.

# Xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2012 - 2017, định hướng 2022 nhằm xác định rõ hướng đi, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, đồng thời là cơ sở quan trọng cho các chủ trương, quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Thị trấn Ninh Giang là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam, góp phần cùng các trường học trong huyện Ninh Giang xây dựng sự nghiệp giáo dục và đào tạo Hải Dương phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước trong giai đoạn hội nhập và phát triển.

# **I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

# **1. Điểm mạnh**

# **1.1. Về đội ngũ**

# - Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 24 trong đó 2 cán bộ quản lý, 18 GV ở các bộ môn, 4 nhân viên gồm: 1 TV - 1TB - 1KT - 1VT. Về trình độ đào tạo có 18 CBGVNV có trình độ đại học, 6 CB GV có trình độ cao đẳng (trong đó có 2 đ/c đang học đại học môn Ngữ văn, TBDD) tỉ lệ đạt chuẩn là 100%, trên chuẩn đạt 75%.

# - Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển; năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều người có trình độ chuyên môn giỏi và bề dày kinh nghiệm phong phú, nhiều giáo viên là giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

# - Cán bộ quản lý: có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực, nhiệt tình trong công tác, có khả năng lập kế hoạch, xây dựng các giải pháp thực hiện phù hợp thực tiễn nhà trường; tích cực cập nhật các thông tin phục vụ yêu cầu công tác.

# **1.2. Về học sinh**

# Trong ba năm gần đây:

# - Tổng số học sinh hàng năm khoảng 215 – 290 em.

# - Số lớp học: 08 – 11 lớp.

# - Chất lượng đào tạo của nhà trường ổn định trên cả hai phương diện giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn. Công tác Đoàn – Đội và hoạt động phong trào liên tục được xếp loại tốt.

# **a) Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục:**

***\* Hạnh kiểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số học sinh** | **Tốt** | | **Khá** | | **T.bình** | | **Yếu** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 2009-2010 | 285 | 176 | 61,8 | 93 | 32,6 | 16 | 5,6 | 0 | 0 |
| 2010-2011 | 238 | 119 | 50,0 | 101 | 42 | 16 | 6,7 | 2 | 0,8 |
| 2011-2012 | 215 | 106 | 49,3 | 81 | 37,7 | 28 | 13,0 | 0 | 0 |

***\* Học lực***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số học sinh** | **Giỏi** | | **Khá** | | **T.bình** | | **Yếu** | | **Kém** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 2009-2010 | 285 | 09 | 3,2 | 138 | 48,4 | 117 | 41,1 | 21 | 7,4 | 0 | 0 |
| 2010-2011 | 238 | 05 | 2,1 | 91 | 38,2 | 122 | 51,3 | 20 | 8,4 | 0 | 0 |
| 2011-2012 | 215 | 12 | 5,6 | 83 | 38,6 | 94 | 43,7 | 26 | 12,1 | 0 | 0 |

# **b) Kết quả thi học sinh giỏi:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Cấp trường** **(toàn diện các môn)** | **Cấp huyện****( theo môn học)** | **Cấp tỉnh** |
| 2009-2010 | 09 | 12 | 0 |
| 2010-2011 | 05 | 11 | 0 |
| 2011-2012 | 12 | 11 | 0 |

# **c) Tỷ lệ tốt nghiệp THCS:**

# + Năm học 2009-2010: 93/93 học sinh đạt 100,0%.

+ Năm học 2010-2011: 63/63 học sinh đạt 100%.

+ Năm học 2011-2012: 62/62 học sinh đạt 100%.

# **d) Tỷ lệ thi đỗ vào THPT hệ công lập:**

+ Năm học 2009-2010: 25/93 = 26,8%

# + Năm học 2010-2011: 18/ 63 = 28,6%

# + Năm học 2011-2012: 16/ 62 = 25,8%

# **1.3. Cơ sở vật chất**

# Về cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của dạy và học

# - Diện tích khuôn viên: 7703 m2.

# - Phòng học: 8; phòng bộ môn: 02 (Phòng Thực hành Lí Công nghệ, Phòng Tin học); phòng Ban giám hiệu: 01, phòng y tế: 01, phòng Thư viện: 01, phòng thiết bị: 01, nhà xe giáo viên: 01, nhà xe học sinh: 01.

# - Sân chơi, bãi tập: 5775 m2 đáp ứng được yêu cầu học tập môn Thể dục và vui chơi của học sinh.

# - Hệ thống máy vi tính toàn trường được nối mạng internet, wifi. Phòng tin học sử dụng hệ thống mạng Lan.

Như­ vậy theo tiêu chuẩn đạt tr­ường chuẩn tổng số phòng còn thiếu: 18 phòng với diện tích: 913 m2, ch­ưa tính nhà đa năng và nhà để xe cho giáo viên, học sinh. *(Các phòng trên đều tính diện tích lọt lòng để sử dụng, không tính diện tích hành lang).*

# **2. Điểm hạn chế**

# - Cán bộ quản lý mới được bổ nhiệm, kinh nghiệm quản lý chưa nhiều.

# - Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Năng lực thực tiễn của đội ngũ giáo viên chưa thực sự đồng đều. Đội ngũ giáo viên nòng cốt giữ trọng trách bồi dưỡng học sinh giỏi còn ít về số lượng, giáo viên trẻ đ­ược bổ sung trong những năm gần đây tuy có cố gắng song còn thiếu kinh nghiệm, ít người bộc lộ khả năng đào tạo, bồi dư­ỡng học sinh giỏi, chưa đáp ứng nhiệm vụ hàng đầu của tr­ường là bồi dưỡng học sinh giỏi. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong việc giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh theo hướng đổi mới.

# - Chất lượng học sinh: Số học sinh có học lực khá giỏi chuyển đi học THCS Thành Nhân hằng năm chiếm tỉ lệ cao, còn lại một bộ phận nhỏ học sinh ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt, thiếu sự quan tâm của gia đình.

# - Cơ sở vật chất:

# + Thiếu sự đồng bộ về phương tiện, ch­ưa đáp ứng đầy đủ việc học tập hoạt động ngoài giờ lên lớp, văn nghệ…

# + Nhiều trang thiết bị dạy học đã cũ, hỏng chưa có kinh phí bổ sung kịp thời.

# + Số các phòng hoạt động còn thiếu nhiều so với quy định trường chuẩn quốc gia: Phòng học bộ môn, phòng thư viện, phòng truyền thống, phòng công đoàn, phòng hoạt động của tổ chuyên môn, phòng đoàn đội, khu hiệu bộ, nhà đa năng…

# + Số phòng học chức năng chưa có, phòng làm việc vẫn còn thiếu, còn phải sử dụng phòng lớp Proximăng làm phòng học.

# \* CSVC chưa đủ để đáp ứng cho dạy và học nên ảnh hưởng nhiều đến chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

# **3. Thời cơ**

# - Nhà trường có được sự tín nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh trong địa bàn Thị trấn Ninh Giang, thôn Đại Đồng, xã An Khê ( Quỳnh Phụ , Thái Bình) và một số xã lân cận.

# - Đội ngũ cán bộ, giáo viên từng bước được trẻ hóa, được đào tạo cơ bản, một số có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.

# - Nhận thức về giáo dục và nhu cầu giáo dục chất lượng cao của xã hội phát triển nhanh chóng.

# - Các cấp ủy Đảng và chính quyền luôn có sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện cho hoạt động giáo dục.

# **4. Thách thức**

# - Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của xã hội trong thời kỳ hội nhập và phát triển

# - Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

# - Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

# - Sự vươn lên mạnh mẽ của các nhà trường tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

# - Sự tác động của những tiêu cực do mặt trái cơ chế thị trường mang lại.

# **5. Xác định các vấn đề ưu tiên**

# - Ổn định và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

# - Đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục THCS. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

# - Giữ vững và nâng cao chất lượng công tác học sinh giỏi.

# - Củng cố cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng đồng bộ, hiện đại.

# - Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và công tác quản lý.

# **II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

# **1. Tầm nhìn**

Là một trong những trường học cố gắng vượt qua mọi khó khăn, biết vượt lên chính mình để nâng lên tầm cao mới, xây dựng từng bước cơ sở vật chất để trường tiệm cân các tiêu chí và đạt chuẩn Quốc gia trong giai đoạn tới, nơi cán bộ giáo viên, nhân viên luôn có khát vọng vươn tới đỉnh cao, là địa chỉ đáng tin cậy của các bậc cha mẹ học sinh để gửi gắm con em mình vào học tập, rèn luyện.

# **2. Sứ mệnh**

# Xây dựng nhà trường trở thành môi trường học tập thân thiện, nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo. Trường THCS Thị trấn Ninh Giang là nơi ươm trồng, nuôi dưỡng, chắp cánh những ước mơ tuổi trẻ!

# **3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**

# - Tình đoàn kết                                                       - Lòng nhân ái

# - Tinh thần trách nhiệm                                          - Sự hợp tác

# - Tính sáng tạo                                                       - Lòng tự trọng

# - Dân chủ                                                                - Khát vọng vươn lên

# **III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

# **1. Mục tiêu chung**

# Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và khu vực.

# **2. Mục tiêu cụ thể**

# **2.1. Giai đoạn 2012 - 2017**

# **2.1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

# - Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu bộ môn, đáp ứng  yêu cầu đổi mới giáo dục.

# - Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi đạt từ 80% trở lên.

# - 90% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính, ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công việc.

# - Nâng cao trình độ của cán bộ quản lý, giáo viên về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

# **2.1.2. Học sinh**

# - Qui mô: Số lớp học: 08 - 10 lớp. Số học sinh: 200 – trên 250 học sinh.

# - Chất lượng học tập:

# + Trên 50% học lực khá, giỏi (15% học lực giỏi)

# + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 1 %, không có học sinh kém.

# + Thi đỗ THPT công lập: Từ 51 % trở lên.

# + Học sinh tốt nghiệp THCS đi học nghề đạt 10% trở lên.

# + Thi học sinh giỏi tỉnh, huyện: hàng năm có 10 giải trở lên, phấn đấu có học sinh đoạt giải tỉnh.

# - Chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống:

# + Chất lượng đạo đức: 90% hạnh kiểm khá, tốt.

# + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng.

# **2.1.3. Cơ sở vật chất**

# - Phòng học, phòng làm việc được sửa chữa nâng cấp, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn ở mức độ cao.

# - Các phòng thí nghiệm, phòng chức năng được xây mới theo quy định của trường chuẩn quốc gia.

# - Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”, an toàn, trong sáng, lành mạnh.

# - Làm lại sân chơi cho học sinh.

# **2.2. Giai đoạn 2017 - 2022**

# **2.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

# - Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu bộ môn, đáp ứng  yêu cầu đổi mới giáo dục.

# - Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi đạt từ 85% trở lên

# - 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính, ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công việc.

# - Nâng cao trình độ của cán bộ quản lý, giáo viên về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

# **2.2.2. Học sinh**

# - Qui mô: Số lớp học: 08 - 10 lớp. Số học sinh: 200 – trên 250 học sinh.

# - Chất lượng học tập:

# + Trên 60% học lực khá, giỏi (20% học lực giỏi)

# + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu dưới 1 %, không có học sinh kém.

# + Thi đỗ THPT công lập: Từ 55% trở lên.

# + Học sinh tốt nghiệp THCS đi học nghề đạt 15% trở lên.

# + Thi học sinh giỏi tỉnh, huyện: hàng năm có 25 giải trở lên, phấn đấu có học sinh đoạt giải tỉnh.

# - Chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống :

# + Chất lượng đạo đức: 95% hạnh kiểm khá, tốt.

# + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng, trong đó có từ 65% trở lên học sinh có kỹ năng sống tốt.

# **2.2.3. Cơ sở vật chất**

# - Phòng học, phòng làm việc được sửa chữa nâng cấp, trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn ở mức độ cao.

# - Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng chức năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

# - Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp”, an toàn, trong sáng, lành mạnh.

# - Xây dựng nhà đa năng.

**3. Khẩu hiệu và phương châm hành động:**

**Khẩu hiệu: *Trường THCS Thị trấn Ninh Giang là nơi ươm trồng, nuôi dưỡng, chắp cánh những ước mơ tuổi trẻ!***

**Phương châm hành động: *Chất lượng, hiệu quả, năng động và sáng tạo.***

# **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

# **1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh**

# - Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu giáo dục, chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình giáo dục THCS.

# - Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giáo dục cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

# - Giữ vững và phát huy các giá trị truyền thống cơ bản của nhà trường.

# Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, Tổng phụ trách đội thiếu niên, Tổ trưởng chuyên môn,Phó tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm.

# **2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

# - Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đúng về cơ cấu bộ môn; có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với  nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

# - Phát hiện những sinh viên tốt nghiệp loại giỏi ở các trường đại học sư phạm, giáo viên giỏi để bồi dưỡng, bổ sung vào đội ngũ giáo viên làm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

# - Người phụ trách: BGH, tổ trưởng chuyên môn, cốt cán chuyên môn.

**3. Trang bị cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản:**

- Học sinh có kỹ năng sống sẽ giúp cho các em biết hòa nhập, hạn chế tối đa các tệ nạn xã hội và có bản lĩnh trong cuộc sống dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

- Chú trong công tác giáo dục kỹ năng làm chủ cuộc sống; kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội; kỹ năng làm chủ trong học tập: Tự giác, tích cực, tự lực, sáng tạo trong học tập; kỹ năng giao tiếp và hội nhập; kỹ năng định hướng nghề nghiệp, xây dựng các bộ câu hỏi và trả lời về tình huống và các nội dung cần học tập. Tăng cường giáo dục giới tính và giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông…nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống với các phương án phù hợp và năng động như: dạy lồng ghép, dạy trong tiết học ngoài giờ lên lớp, trong tiết sinh hoạt lớp, trong tiết chào cờ, tiết sinh hoạt đội. Có biện pháp kiểm tra, giám sát cả dạy của thầy và học của trò. Bồi dưỡng các em thành những nhà lãnh đạo trẻ tương lai.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tham quan và học tập, tạo tình huống có vấn đề để học sinh giải quyết (GV là người quan sát, theo dõi và rút ra định hướng cho học sinh…). Kích thích sáng tạo qua những nội dung thi như “*Thi ý tưởng sáng tạo*”. Phát động các cuộc quyên góp ủng hộ và phong trào tương thân tương ái trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

# - Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, Tổng phụ trách đội thiếu niên, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm.

**4. Xây dựng trường học văn hóa an toàn:**

- Quy hoạch các khu vực để bồn hoa, cây cảnh, đảm bảo có tính thẩm mỹ, có hiệu quả sử dụng

- Thường xuyên tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh trường lớp.

- Đảm bảo mọi đồ dùng, thiết bị đều gọn gàng, có tính thẩm mỹ, sạch sẽ, ngăn nắp.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, văn hóa, an toàn.

# - Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, Tổng phụ trách đội thiếu niên, giáo viên bộ môn.

# **5. Cơ sở vật chất và trang thiết bị**

# - Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản, khai thác sử dụng đạt hiệu quả, lâu dài :

# + Sửa chữa, nâng cấp các phòng học bộ môn, phòng tin học, phòng nghe nhìn

# + Đầu tư các thiết bị: màn hình rộng, máy tính hiện đại cho các phòng học bộ môn và các phòng làm việc.

# - Phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, kế toán, nhân viên thư viện, thiết bị.

# **6. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

# Triển khai rộng rãi và đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng nguồn học liệu điện tử, thư viện điện tử… góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính và các phần mềm ứng dụng phục vụ cho công tác quản lý, dạy học và các công việc khác.

# - Xây dựng hệ thống quản lý và liên kết thông tin đồng bộ trong nhà trường, đảm bảo hiệu quả quản lý hành chính.

# - Phụ trách: Phó Hiệu trưởng, giáo viên tin học.

# **7. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục:**

# - Xây dựng nhà trường đạt cơ quan văn hoá, thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

# - Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường:

# + Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước, ngoài ngân sách (nguồn xã hội hóa giáo dục, phúc lợi của nhà trường...)

# + Nguồn lực vật chất: khai thác tối đa công năng của cơ sở vật chất của nhà trường (khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy -  học...) trên cơ sở đảm bảo tính hợp lý, tiết kiệm.

# - Phụ trách: Ban giám hiệu, BCH Công đoàn, kế toán, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

# **8. Xây dựng thương hiệu:**

# - Bằng kết quả giáo dục và đào tạo, chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn, tập trung xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

# - Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

# - Tuyên truyền, xây dựng và phát huy mạnh mẽ  truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường. Đảm bảo Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

# - Phát huy tính tự giác của mỗi thành viên trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ của bản thân, đồng thời tuyên truyền các thông tin tích cực góp phần xác lập thương hiệu nhà trường.

# **V. TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

# **1. Phổ biến, tuyên truyền kế hoạch chiến lược**

# Kế hoạch chiến lược được thông qua Hội đồng trường, trình UBND huyện, Phòng GD-ĐT, UBND Thị trấn Ninh Giang, phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên,  cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân có liên quan đến nhà trường.

# **2. Tổ chức**

# - Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, gồm các thành viên đại diện cấp ủy chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn,Tổng phụ trách đội thiếu niên, Bí thư đoàn, thanh tra nhân dân, đại diện cha mẹ học sinh.

# - Ban chỉ đạo là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

# **3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

# - Giai đoạn 1: Từ năm 2012 – 2017 đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và bồi dưỡng học sinh giỏi. Về cơ bản xây dựng được đội ngũ giáo viên nòng cốt làm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn học. Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ hệ thống thông tin quản lý trong nhà trường.

# Đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng phát triển năng lực người học

# - Giai đoạn 2: Từ năm 2017 -  2022: Hoàn thiện cơ sở vật chất nhà trường theo hướng hiện đại hóa. Đảm bảo sự phát triển nhà trường mang tính bền vững, hoàn thành các mục tiêu chiến lược đặt ra. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2019.

# **4. Phân công thực hiện**

# - Chi bộ lãnh đạo nhà trường và các tổ chức, thành viên trong nhà trường phối hợp thực hiện tốt các mục tiêu đặt ra .

# **-** Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cùng  Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Phối hợp và kết hợp với cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội góp phần thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhà trường trong kế hoạch từng năm học và chỉ đạo thực hiện.

# - Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đề xuất những giải pháp để thực hiện đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

# - Các Tổ trưởng chuyên môn và người phụ trách các đoàn thể: Căn cứ chiến lược này và kế hoạch hàng năm của nhà trường để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ, của bộ phận; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Đánh giá tình hình, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

# - Cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường, của tổ để xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch chung của nhà trường.

# - Ban đại diện cha mẹ học sinh: Phổ biến, triển khai chiến lược trong các phiên họp phụ huynh học sinh, đóng góp các giải pháp, phối hợp và hỗ trợ  nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

# **VI. KẾT LUẬN**

# Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của Trường THCS Thị trấn Ninh Giang nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường trong thời gian 5 năm đến 10 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, cha mẹ học sinh và học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu về giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kì hội nhập và phát triển./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- Phòng GD-ĐT huyện Ninh Giang (để phê duyệt);- Đảng ủy, HĐND,UBND Thị trấn Ninh Giang (để phê duyệt);- Các thành viên BCĐ trường (để thực hiện);- Lưu VT.**PHÊ DUYỆT CỦA UBND THỊ TRẤN NINH GIANG** | **HIỆU TRƯỞNG** **Phạm Thị Thuyến** **PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT HUYỆN NINH GIANG** |